

Soạn văn bài Ôn tập phần văn học. Nội dung tài liệu sẽ giúp các bạn nắm chắc nội dung bài học một cách đơn giản nhất. Mời các bạn học sinh và thầy cô cùng tham khảo.

Soạn mẫu 1: Ôn tập phần văn học

Nội dung

Phương pháp

Câu 1 trang 116 SGK Ngữ văn 11 tập 2

	Thơ trung đại	Thơ mới
Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> - Bày tỏ nỗi lòng, chí khí, tinh thần trung quân, ái quốc. - Nặng tính giáo điều, giáo huấn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện tình yêu thiên nhiên con người, diễn tả tâm trạng con người cá nhân. - Không tránh khỏi những nỗi buồn cô đơn, bơ vơ giữa cuộc đời, không gian vô tận.
Hình thức	<ul style="list-style-type: none"> - Tính quy phạm, niêm luật. - Hình ảnh có tính ước lệ tượng trưng, khuôn sáo, công thức. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự do (số tiếng, số dòng, vần, nhịp...) ngôn ngữ gần với lời nói cá nhân. - Hình ảnh đời thường, sinh động, đa dạng.

Câu 2 SGK Ngữ văn 11 tập 2 trang 116

Những đặc điểm cơ bản về nghệ thuật của bài Lưu biệt khi xuất dương (Phan Bội Châu) và Hầu trời (Tản Đà).

Lưu biệt khi xuất dương: Thể thơ Đường luật (Thất ngôn bát cú đường luật), sử dụng hình ảnh có tính ước lệ, tượng trưng diễn tả chí khí nam nhi kiên cường.

+ Nét mới: có chất lãng mạn, hào hùng xuất phát từ nhiệt huyết cách mạng sôi nổi của nhà cách mạng Phan Bội Châu.

+ Bài Hầu trời: Lối thơ cổ, từ ngữ, hình ảnh, cách diễn đạt vẫn mang dấu ấn văn học trung đại.

+ Cách tân: thể thơ tự do, thể hiện cái tôi cá nhân, ý thức được tài năng, khẳng định mình giữa cuộc đời.

Tính chất giao thời (văn học trung đại và hiện đại): văn học hiện đại vẫn mang dấu ấn của văn học trung đại về mặt hình ảnh, từ ngữ, lối diễn đạt nhưng cũng có những nét mới như dám đưa cái tôi cá nhân vào thơ để bày tỏ khát vọng, mục đích sống.

Câu 3 SGK Ngữ văn 11 trang 116 tập 2

Quá trình hiện đại hóa thơ ca từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám.

- Giai đoạn đầu (từ đầu TK XX đến khoảng 1920) chủ yếu thơ ca của chí sĩ cách mạng (Phan Bội Châu), mặt nghệ thuật vẫn ảnh hưởng từ văn học trung đại.

+ Bài Lưu biệt khi xuất dương của Phan Bội Châu vẫn mang hình thức văn học trung đại nhưng nội dung được đổi mới khi nói về lẽ sống mới, quan niệm mới về chí làm trai.

- Giai đoạn thứ hai (1920 -1930) công cuộc hiện đại hóa văn học đạt thành tựu đáng nghi nhận. Văn học giai đoạn này đổi mới, có tính hiện đại, yếu tố thi pháp trung đại vẫn tồn tại, phổ biến.

+ Hầu trời thể hiện cái tôi cá nhân tự do, phóng túng, phảng phất cái nông của nhà Nho tài tử.

- Giai đoạn 3 (khoảng 1930- 1945) văn học hoàn tất quá trình hiện đại hóa, với nhiều cuộc cách tân sâu sắc trên mọi thể loại. Đỉnh cao thơ mới Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử, Nguyễn Bính... thể hiện cái tôi cá nhân được giải phóng khỏi hệ thống ước lệ thơ ca trung đại, trực tiếp quan sát thế giới, lòng mình bằng con mắt của cá nhân.

Câu 4 SGK trang 116 Ngữ văn 11 tập 2

	Nội dung tư tưởng	Đặc sắc nghệ thuật
Vội vàng	Lời giục giã hãy sống mãnh liệt, hết mình những năm tháng tuổi trẻ sống hết mình, cuồng nhiệt.	Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa mạch cảm xúc, lý luận. - Giọng điệu say mê, hình ảnh, ngôn từ độc đáo.
Tràng giang	Nổi sầu nhân thế, nỗi buồn, nỗi cô đơn trước thiên nhiên rộng lớn, thấm đượm tình người.	- Sử dụng hình ảnh ước lệ tượng trưng.
Đây thôn Vỹ Dạ	Bức tranh đẹp về một miền quê đất nước, là tiếng lòng của con người tha thiết với cuộc đời, tình yêu.	Hình ảnh đẹp thể hiện nội tâm, ngôn ngữ tinh tế, giàu liên tưởng.
Tương tư	Trái tim bồi hồi, nhớ mong của người đang yêu. Vẻ đẹp chân thực của tình yêu đậm chất chân quê, dung dị.	- Hình ảnh, ngôn từ, cách ví von, giọng điệu phong thơ trữ tình dân gian.

Câu 5 trang 116 Ngữ văn 11 tập 2 SGK

Chiều tối (Hồ Chí Minh):

- + Tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, vượt lên trên hoàn cảnh khắc nghiệt của nhà thơ chiến sĩ.
- + Bài thơ tứ tuyệt vừa cổ điển vừa hiện đại.

Lai tân (HCM):

- + Thể hiện thái độ châm biếm, mỉa mai trước cảnh thái bình giả tạo đang diễn ra dưới chế độ Tưởng Giới Thạch.

+ Bài thơ thất ngôn tứ tuyệt dùng từ, sử dụng hình ảnh đối lập làm nổi bật.

Từ ấy (Tố Hữu)

+ Lời tâm nguyện chân thành, tha thiết của người thanh niên tiểu tư sản yêu nước được giác ngộ lý tưởng cách mạng.

+ Hình ảnh thơ tươi sáng, biện pháp tu từ, ngôn ngữ giàu nhạc điệu.

Nhớ đồng

+ Nỗi lòng tha thiết của người chiến sĩ cách mạng muốn được vượt thoát khỏi nhà tù và nỗi nhớ thể hiện tình yêu với quê hương, đất nước.

+ Hình ảnh thân thuộc, gần gũi, thể thơ bảy chữ tự do.

Câu 6 trang 116 Ngữ văn 11 SGK tập 2

Cái hay, cái đẹp, cái hấp dẫn của bài Tôi yêu em (Puskin):

- Về nội dung: Tình yêu là chủ đề vĩnh cửu trong thơ ca, trong thơ của Puskin, tình yêu có sức hấp dẫn, lay động riêng bởi tác giả diễn tả được những cung bậc cảm xúc sâu xa, phức tạp khó nắm bắt được của tình yêu.

Về đẹp bài thơ nằm ở sự chân thành, cao thượng của con người

- Nghệ thuật: Đặc điểm nghệ thuật nổi bật của bài thơ nằm ở cách sử dụng từ ngữ điêu luyện, ngôn ngữ giản dị, trong sáng.

+ Bài thơ thể hiện được những suy tư, lắng đọng. Các chi tiết sống động, cụ thể, nhịp thơ được Puskin triệt để phát huy sức mạnh, mang lại thơ nhiều âm điệu về cảm xúc.

Câu 7 trang 116 SGK Ngữ văn 11 tập 2

Hình tượng nhân vật Bê-li-cốp trong truyện ngắn Người trong bao:

- Người trong bao cả trong sinh hoạt và trong tư tưởng.

+ Trong sinh hoạt: Bê-li-cốp mang ô, kính râm, áo bành tô dựng cổ lên, đi ủng, buồng ngủ chật như hộp, cửa đóng kín mít, kéo chăn kín đầu...

+ Trong tư tưởng: làm theo chỉ thị, mệnh lệnh, hài lòng, thỏa mãn với lối sống cô lập, kì quái của mình.

- “Cái bao” chụp lên mọi hành động, suy nghĩ Bê-li-cốp cho thấy nhân vật nhỏ bé, yếu đuối, thảm hại.

+ Bê-li-cốp đắm chìm trong quá khứ, Bê-li-cốp không hiểu mọi người xung quanh, không hiểu xã hội, cuộc sống đương thời.

→ Một kẻ hèn nhát, cô độc, máy móc, giáo điều, thu mình trong bao để yên tâm, hạnh phúc, mãn nguyện trong đó.

- Điều đáng lo sợ là lối sống và con người Bê-li-cốp ảnh hưởng mạnh mẽ, dai dẳng đến lối sống, tinh thần của anh chị em trong trường nơi y làm việc.

- Khi Bê-li-cốp chết tính cách và lối sống ấy vẫn tiếp tục tồn tại dai dẳng.

→ Hình tượng Bê-li-cốp tượng trưng cho một kiểu người, một hiện tượng xã hội tồn tại trong xã hội Nga cuối thế kỉ XIX.

Câu 8 trang 116 SGK tập 2 Ngữ văn 11

Hình tượng nhân vật Giăng Van- giăng:

- Đoạn trích, Giăng Van- giăng trước hết hiện lên qua ngòi bút miêu tả trực tiếp của nhà văn.

+ Giăng Van-giăng nói chuyện nhẹ nhàng, điềm tĩnh, khi thì thâm hạ giọng.

+ Đối lập với Gia ve hung hãn, sùng sỏ, găm gào như ác thú.

- Giăng Van- giăng được miêu tả gián tiếp qua lời cầu cứu của Phăng tin:

+ Trong mắt Phăng tin ông như vị cứu tinh, người anh hùng.

+ Hiện lên rất đẹp qua cảnh tượng mà bà xơ chứng kiến “ Giăng Van- giăng thì thâm bên tai Phăng- tin, bà trông thấy rõ một nụ cười không sao tả được hiện lên trên đôi môi nhợt nhạt, đôi mắt xa xăm đầy ngỡ ngàng của chị khi đi vào cõi chết”.

- Lời nói, hành động, ý nghĩ Giăng Van giăng chứa đựng vẻ đẹp phi thường, lãng mạn.

- Giăng Van- giăng vượt trên cả cái ác, cường quyền, để bênh vực kẻ yếu.

→ Trước cường quyền lúc ông nhún nhường, lúc cương nghị, quyết liệt khiến cái ác phải lùi bước. Với người yếu thế ông che chở, bao bọc, gieo tình yêu thương và niềm tin cho họ.

Soạn mẫu 2: Ôn tập phần văn học

Câu 1:

Văn học từ 1900 - 1945 chia thành hai bộ phận: văn học công khai và văn học không công khai.

Văn học công khai lại chia thành 2 dòng chính: lãng mạn và hiện thực.

Văn học không công khai bị đặt ra ngoài vòng pháp luật, phải lưu hành bí mật.

Câu 2:

	Tiểu thuyết trung đại Việt Nam	Tiểu thuyết hiện đại Việt Nam
Đề tài, cốt truyện	<ul style="list-style-type: none"> - Mượn cốt truyện từ Trung Quốc - Xây dựng các yếu tố kì ảo, hoang đường 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề tài tự do, sáng tạo - Đi sâu vào thế giới nội tâm của nhân vật
Kết cấu	<ul style="list-style-type: none"> - Theo chương, hồi, kết thúc thường có hậu. - Truyện được trần thuật theo trình tự thời gian chặt chẽ, lối văn biền ngẫu, mang tính ước lệ,... 	<ul style="list-style-type: none"> Không theo công thức, kết thúc đa dạng - Bút pháp tả thực, tự nhiên, không mang tính ước lệ.

b.

Tác phẩm “Cha con nghĩa nặng” của Hồ Biểu Chánh tồn tại những yếu tố cả tiểu thuyết trung đại như cốt truyện từ bên ngoài, theo kết cấu chương hồi, kết thúc có hậu, sử dụng lối văn biền ngẫu, ước lệ, nhân vật có tính chất minh họa cho những quan điểm đạo đức, lối sống...

Câu 3:

Phân tích được tình huống trong các truyện ngắn Vi hành, Chữ người tử tù, Tinh thần thể dục:

- Vi hành: Tạo ra tình huống nhằm lẫn của đôi trai gái giữa nhân vật tôi với ông vua bù nhìn Khải Định → Tiếng cười mỉa mai châm biếm.

- Chữ người tử tù: Hai con người đối lập nhau: Người tử tù đối lập người coi ngục đều là những người có tâm hồn nghệ sĩ. Một người là người có tài viết chữ đẹp, yêu cái đẹp. Một người là người thương thức cái đẹp, tôn sùng cái đẹp. Tác giả đã đặt hai nhân vật vào tình huống éo le, trở trêu là cuộc gặp gỡ của những người tri kỉ trong nghệ thuật tại chốn ngục tù tối tăm, dơ bẩn.

- Tinh thần thể dục: Mâu thuẫn trào phúng cơ bản của truyện là mâu thuẫn giữa sự lố lăng của tinh thần thể thao do chính quyền Pháp phát động với thái độ, ước mong thực tế muốn xin được

ở nhà của người dân, giữa việc đi cổ vũ với việc tìm mọi cách chạy chọt để được ở nhà, trốn tránh.

Câu 4:

a. Đặc sắc nghệ thuật của truyện ngắn “Hai đứa trẻ”

Truyện không có cốt truyện, mạch truyện đi sâu vào khắc họa, miêu tả tâm lí nhân vật.

Giọng văn nhẹ nhàng, buồn thương man mác.

b. Đặc sắc nghệ thuật của truyện ngắn “Chữ người tử tù”

Xây dựng hình tượng nhân vật điển hình qua bút pháp lãng mạn

Nghệ thuật tương phản đối lập đặc sắc

Ngôn ngữ: Trau chuốt, giàu tính tạo hình, sử dụng nhiều từ Hán Việt để tạo không khí thời đại.

c. Đặc sắc nghệ thuật của truyện ngắn Chí Phèo

- Giọng điệu trần thuật được kết hợp hài hòa giữa đối thoại với độc thoại, giữa lời gián tiếp và lời nửa tiếp

- Có sự lồng ghép giữa ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật. Ngôn ngữ giản dị, gần gũi, trực tiếp bộc lộ cảm xúc.

Câu 5:

a. Nghệ thuật trào phúng qua đoạn trích “Hạnh phúc của một tang gia”:

Xây dựng tình huống truyện trào phúng → sự nhố nhăng, đồi trụy của xã hội đương thời.

Nhan đề ẩn chứa một tiếng cười mỉa mai, châm biếm sâu cay

Những hình ảnh đối lập trong đám tang

Sử dụng nhiều thủ pháp nói quá, cường điệu, mỉa mai, đả kích, bóc trần bản chất xã hội

b. Vũ Trọng Phụng lên tiếng tố cáo, óc trần bộ mặt giả dối, lố lăng, đồi trụy của tầng lớp xã hội thượng lưu trước cách mạng tháng 8/1945.

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download soạn văn lớp 11 bài Ôn tập phần văn học file word, pdf hoàn toàn miễn phí.